TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10 – ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 28/2026/HS-ST
Ngày: 20/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Ngọc

*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Ông Y Míp Niê

2. Ông Nguyễn Văn Sáu

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Mậu Tuân - Thư ký Tòa án nhân khu vực 10 - Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk tham gia phiên tòa***: Bà Hoàng Thị Ngân - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 5 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 24/2026/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2026/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Y Zoat B.**

Sinh ngày: 28/6/2006, tại tỉnh Đắk Lắk. Giới tính: Nam.

Nơi đăng ký thường trú: Buôn M' A, xã E, tỉnh Đắk Lắk; Nơi ở hiện nay: Thôn E, xã E, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 05/12; Dân tộc: Ê Đê; Con ông Y Bhuăt N (sinh 1982), con bà H Yon B1 (sinh 1980); Vợ, con: Chưa có.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/01/2026 cho đến nay - Có mặt tại phiên tòa.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan**:

- Bà H Yon B1, sinh năm 1980 (vắng mặt);
- Ông Y Bhuăt N (sinh năm 1982) (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Thôn E, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

*** Người làm chứng**:

- Ông Mai Xuân Đ, sinh năm 1983 (vắng mặt);

Địa chỉ: Thôn A, xã P, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Y Zoat B là người nghiện ma túy. Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 17/01/2026 Y Z đi bộ đến khu vực đoạn đường liên thôn thuộc thôn A, xã P để tìm mua ma túy sử dụng, tại đây Y Z gặp một người đàn ông tên N1 (chưa xác định được nhân thân, lai lịch) qua nói chuyện Y Z biết N1 bán ma túy nên hỏi mua 500.000đ. Thỏa thuận xong Y Z đưa cho người đàn ông 500.000đ và người này đưa cho Y Z 01 gói nylon màu trắng bạc bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng. Sau khi mua được, Y Z cầm ma túy trong tay phải rồi đi bộ để về nhà, đến khoảng 18 giờ khi đang đi bộ trên đoạn đường thuộc thôn A, xã P thì bị tổ công tác của Công an xã P phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong tay phải của Y Z 01 gói nylon màu trắng bạc bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng.

Kết quả khám xét nơi ở của Y Z thu giữ trong áo khoác treo trên giường ngủ của Y Z 01 ống thủy tinh dạng trụ tròn được uốn cong một đầu hình cầu tròn, 01 ống hút nhựa màu đen, 01 nắp nhựa màu đỏ được đục 02 lỗ.

Tại kết luận giám định số 182/KL - KTHS ngày 26/01/2026 của Phòng K Công an tỉnh Đ, kết luận: 01 gói nylon màu trắng bạc bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng được niêm phong giám định là Ma túy, có khối lượng 0,1632g, loại Methamphetamine.

Mẫu nước tiểu được niêm phong gửi giám định tìm thấy chất ma túy, Methamphetamine và sản phẩm chuyển hóa của M là A.

Vật chứng vụ án đã thu giữ: 01 gói nylon màu trắng bạc bên trong chứa chất rắn dạng tinh thể màu trắng là Ma túy, có khối lượng 0,1632g, loại Methamphetamine. 01 ống thủy tinh dạng trụ tròn được uốn cong một đầu hình cầu tròn, 01 ống hút nhựa màu đen, 01 nắp nhựa màu đỏ được đục 02 lỗ.

Bản cáo trạng số 16/CT-VKS ngày 28 tháng 4 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Đắk Lắk truy tố bị cáo Y Zoat B về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, bị cáo Y Z khai nhận về hành vi của mình phù hợp như nội dung kết luận điều tra và bản cáo trạng đã truy tố bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quyết định truy tố. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS: Xử phạt bị cáo Y Z mức hình phạt từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 0,1516g ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 ống thủy tinh dạng trụ tròn được uốn cong một đầu hình cầu tròn, 01 ống hút nhựa màu đen, 01 nắp nhựa màu đỏ được đục 02 lỗ.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Y Z chưa xác định được nhân thân lai lịch, nên khi nào xác minh được thì xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trước đó của Y Z, kết quả giám định cho thấy Y Z dương tính với ma túy. Vì vậy Công an xã P đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép bộ dụng cụ sử dụng ma túy của Y Z và Y Z chưa có tiền án tiền sự về hành vi này, nên hành vi của Y Z không cấu thành tội "Tàng trữ phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy" qui định tại Điều 254 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Công an xã P ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Y Z.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận về tội danh và mức hình phạt, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ và Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 – Đắk Lắk và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo Y Z tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Xét hành vi của bị cáo tàng trữ khối lượng 0,1632g ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng là phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

"1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

c) .... Methamphetamine có khối lượng từ 0,1gam đến dưới 05gam;''

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi khi có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo có đầy đủ nhận thức để biết việc tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật và đã xâm phạm đến chế độ quản lý chất cấm của Nhà nước. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, bị cáo đã tàng trữ 0,1632g ma túy, loại Methamphetamine, nhằm mục đích sử dụng cho bản thân. Vì vậy, thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định.

[4] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự và là người dân tộc thiểu số nên nhận thức pháp luật có

phần hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên cần áp dụng cho bị cáo trong quá trình lượng hình.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[6] Với tính chất hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên. Hội đồng xét xử xét thấy cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[7] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, hình phạt đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật nên cần chấp nhận.

[8] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự cần tịch thu, tiêu hủy: 0,1516g ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 ống thủy tinh dạng trụ tròn được uốn cong một đầu hình cầu tròn, 01 ống hút nhựa màu đen, 01 nắp nhựa màu đỏ được đục 02 lỗ.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định.

[10] Đối với người đàn ông bán ma túy cho Y Z chưa xác định được nhân thân lai lịch, nên khi nào xác minh được thì xử lý sau.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trước đó của Y Z, kết quả giám định cho thấy Y Z dương tính với ma túy. Vì vậy Công an xã P đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Đối với hành vi tàng trữ trái phép bộ dụng cụ sử dụng ma túy gồm 01 ống thủy tinh dạng trụ tròn được uốn cong một đầu hình cầu tròn, 01 ống hút nhựa màu đen, 01 nắp nhựa màu đỏ được đục 01 lỗ, số lượng dưới 06 đơn vị, mặc khác Y Z chưa có tiền án tiền sự. Nên hành vi của Y Z không cấu thành tội "Tàng trữ phương tiện, dụng cụ dùng vào việc sử dụng trái phép chất ma túy" qui định tại Điều 254 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Công an xã P ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là có căn cứ.

Đối với bà H Yon B1 và ông Y Bhuăt N không biết việc Y Z cất giấu bộ dụng cụ sử dụng trái phép chất ma túy tại nơi ở, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý là có căn cứ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1.Tuyên bố bị cáo Y Zoat B phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Y Zoat B 03 năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 18/01/2026).

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy: 0,1516g ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định; 01 ống thủy tinh dạng trụ tròn được uốn cong một đầu hình cầu tròn, 01 ống hút nhựa màu đen, 01 nắp nhựa màu đỏ được đục 02 lỗ.

(*Đặc điểm theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an tỉnh Đ với Phòng thi hành án dân sự khu vực 10 – Đắk Lắk ngày 04/5/2026*).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Áp dụng khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Y Zoat B phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- *VKSND tỉnh Đắk Lắk;*
- *TAND tỉnh Đắk Lắk;*
- *Công an tỉnh Đắk Lắk;*
- *VKSND khu vực 10 – Đắk Lắk;*
- *Phòng THADS khu vực 10;*
- *Bị cáo;*
- *Đương sự;*
- *Thi hành án phạt tù;*
- *Lưu hồ sơ vụ án, VPCQ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lương Thị Ngọc